

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị tính: VND	
	01/01/2008	31/12/2008
I. Tài sản ngắn hạn	2,534,874,317,399	2,512,359,755,288
Tiền và các khoản tương đương tiền	497,490,168,093	79,967,893,246
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,749,776,649,600	1,689,971,081,839
Các khoản phải thu ngắn hạn	285,684,686,133	666,894,608,950
Hàng tồn kho	135,595,299	25,405,924,987
Tài sản ngắn hạn khác	1,787,218,274	50,120,246,266
II. Tài sản dài hạn	644,949,437,277	3,529,596,042,547
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tài sản cố định	116,442,069,679	2,240,196,080,394
- Tài sản cố định hữu hình	12,387,535,504	20,879,680,924
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
- Tài sản cố định vô hình	217,396,443	8,212,511,782
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	103,837,137,732	2,211,103,887,688
Bất động sản đầu tư	258,673,827,910	247,047,959,715
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	76,511,288,000	793,142,583,789
Tài sản dài hạn khác	193,322,251,688	249,209,418,649
	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,179,823,754,676	6,041,955,797,835
III. Nợ phải trả	1,246,686,428,991	4,411,290,698,386
Nợ ngắn hạn	199,769,014,557	1,122,605,285,368
Nợ dài hạn	1,046,917,414,434	3,288,685,413,018
IV. Vốn chủ sở hữu	1,842,705,052,935	1,505,971,161,976
Vốn chủ sở hữu	1,842,705,052,935	1,505,971,161,976
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	800,000,000,000	1,199,831,560,000
- Thặng dư vốn cổ phần	773,354,590,000	773,354,590,000
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
- Cổ phiếu quỹ	-	(868,508,317,280)
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-
- Quỹ dự phòng tài chính	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	269,350,462,935	401,293,329,256
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Nguồn kinh phí	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
V. Lợi ích của cổ đông thiểu số	90,432,272,750	124,693,937,473
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3,179,823,754,676	6,041,955,797,836

(Mẫu CBTT-03 Thông tư 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của
Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Quý IV '2008	Quý III '2008	Chênh lệch	%	Năm '2008
Tổng doanh thu	74,390,568,161	76,624,535,356	(2,233,967,195)	-2.9%	278,399,314,957
Các khoản giảm trừ	-	-	-		
Doanh thu thuần	74,390,568,161	76,624,535,356	(2,233,967,195)	-2.9%	278,399,314,957
Giá vốn hàng bán	13,942,194,781	15,187,759,687	(1,245,564,906)	-8.2%	60,461,800,154
Lợi nhuận gộp	60,448,373,380	61,436,775,669	(988,402,289)	-1.6%	217,937,514,803
Doanh thu tài chính	87,735,264,387	76,546,259,134	11,189,005,253	14.6%	325,089,316,297
Chi phí tài chính	62,185,844,835	63,569,705,193	(1,383,860,358)	-2.2%	260,468,705,290
- Trong đó: Chi phí lãi vay	62,185,844,835	63,569,705,193	(1,383,860,358)	-2.2%	134,459,687,017
Chi phí bán hàng	12,132,997,869	5,505,993,747	6,627,004,122	120.4%	27,161,831,537
Chi phí QLDN	58,805,770,287	22,908,432,612	35,897,337,675	156.7%	117,665,001,905
Lợi nhuận thuần	15,059,024,776	45,998,903,251	(30,939,878,475)	-67.3%	137,731,292,368
Thu nhập khác	814,154,796	3,198,851,541	(2,384,696,745)	-74.5%	24,861,321,409
Chi phí khác	125,325,403	3,473,664,140	(3,348,338,737)	-96.4%	9,572,046,000
Lợi nhuận khác	688,829,393	(274,812,599)	963,641,992	-350.7%	15,289,275,409
Lợi nhuận trước thuế	15,747,854,169	45,724,090,652	(29,976,236,483)	-65.6%	153,020,567,777
Chi phí thuế TNDN	9,652,956,483	6,781,642,245	2,871,314,238	42.3%	30,925,143,564
CP thuế TNDN hiện hành	9,652,956,483	6,781,642,245	2,871,314,238	42.3%	30,925,143,564
CP thuế TNDN hoãn lại			-		
Lợi nhuận sau thuế	6,094,897,686	38,942,448,407	(32,847,550,721)	-84.3%	122,095,424,213
LN sau thuế của CĐ th.số	(171,288,727)	1,473,264,875	(1,644,553,602)	-111.6%	64,581,029
LN sau thuế của CĐ cty mẹ	6,266,186,413	37,469,183,532	(31,202,997,119)	-83.3%	122,030,843,184
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-		-		
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	-		-		

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KOKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 5% trở lên:

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng là do thu tiền cho vay của các kỳ trước và thu từ chuyển nhượng vốn
- Chi phí bán hàng tăng là do cuối năm tăng chi phí quảng cáo, event
- Chi phí quản lý tăng là do trong kỳ hạch toán các chi phí phát sinh của dự án VC bank
- Thu nhập và chi phí khác giảm là do trong kỳ không phát sinh việc thanh lý tài sản như kỳ trước

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2009
TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Hương Nội